

 21/03/2024

Phổ Wall đạt mức kỷ lục mới – TCB

YSflex



 Tải
ngay

Phiên bản trực tuyến đã sẵn sàng
ysflex.yuanta.com.vn


20
24

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Nhận định diễn biến
thị trường hàng hóa
và TTCK thế giới



Chỉ số Baltic điều chỉnh sau khi đạt mức cao nhất trong 3 tháng

- Chỉ số vận tải biển hàng khô Baltic giảm 27 điểm, tương đương 1.1%, xuống 2,392 vào thứ Ba, chủ yếu do giá capesize yếu hơn, làm lu mờ mức tăng của tàu nhỏ hơn. Cụ thể, chỉ số capesize giảm mạnh 99 điểm, tương đương 2.4%, xuống 3,990, trong khi chỉ số panamax nhích 8 điểm lên 2,306, đánh dấu mức cao nhất kể từ ngày 6/12. Ở các tàu cỡ nhỏ, chỉ số supramax tăng nhẹ 13 điểm, đạt 1,351 điểm. Giá cước trung bình hàng ngày đối với các tàu cỡ lớn, thường vận chuyển hàng hóa 150,000 tấn như quặng sắt và than, đã giảm 818 USD xuống còn 33,093 USD. Ngược lại, giá cước đối với các tàu panamax, thường chở khoảng 60.000-70.000 tấn hàng than hoặc ngũ cốc, tăng \$72 lên 20,757 USD.
- Đồ thị chỉ số vận tải biển đóng cửa giảm 1.1% trong phiên giao dịch ngày 19/03/2024 điều chỉnh nhẹ và đang kiểm định vùng hỗ trợ quanh 2,377. Khả năng chỉ số vận tải biển sẽ quay về kiểm định lại mốc hỗ trợ thấp hơn quanh 2,315. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn vẫn duy trì ở mức TĂNG.



Diễn biến chỉ số BDI
Nguồn: Tradingview

2024

Phổ Wall đạt mức cao kỷ lục sau quyết định của FED

- Phố Wall đóng cửa ở mức cao kỷ lục vào thứ Tư sau khi Cục Dự trữ Liên bang giữ nguyên triển vọng cắt giảm lãi suất. S&P 500 tăng 0.9%, Nasdaq tăng 1.3%, trong khi chỉ số Dow Jones tăng 401 điểm. Kỳ vọng trung bình của các thành viên FOMC cho thấy sẽ cắt giảm tổng cộng 75 điểm cơ bản trong năm nay. Biểu đồ “dot plot” cũng chỉ ra ba lần cắt giảm vào năm 2025, ít hơn một lần so với tháng 12, mặc dù lạm phát PCE có sự điều chỉnh tăng nhẹ. Tuy nhiên, những điều chỉnh tăng mạnh về dự báo GDP của Mỹ tiếp tục hỗ trợ chứng khoán Mỹ, phản ánh đà tăng trong năm nay đã thách thức chính sách hạn chế của Fed. Cổ phiếu công nghệ vốn hóa lớn dẫn đầu mức tăng, với Meta, Alphabet, Apple và Amazon đều tăng hơn 1%.
- Đỉnh giá của chỉ số Dow Jones đóng cửa tăng 1% trong ngày giao dịch 20/03/2024 vượt lên trên vùng kháng cự 39,282. Khả năng Dow Jones sẽ tiếp tục duy trì quán tính tăng tiến tới mục tiêu 39,782. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của cả ba chỉ số vẫn duy trì ở mức TĂNG.



Diễn biến chỉ số Dow Jones
Nguồn: Tradingview

2024

Diễn biến các quỹ ETF

Mã	Ngày	Thay đổi (.000)	M/B ước tính (tỷ)	Tỷ lệ Premium
VanEck	19/03	-	-	-0.18%
DB FTSE	19/03	-	-	-0.76%
Ishares MSCI Frontier 100 ETF	19/03	-	-	-0.08%
Kim Kindex VN30	19/03	-	-	-0.07%
Premia MSCI	19/03	-	-	-0.42%
Fubon FTSE	20/03	(10,000)	(99)	-1.73%
E1VFN30	19/03	(1,600)	(34)	-0.20%
FUEVFN30	19/03	(2,500)	(73)	-0.62%
FUESSVFL	19/03	(3,900)	(78)	-0.18%

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Nhận định diễn biến
thị trường Việt Nam

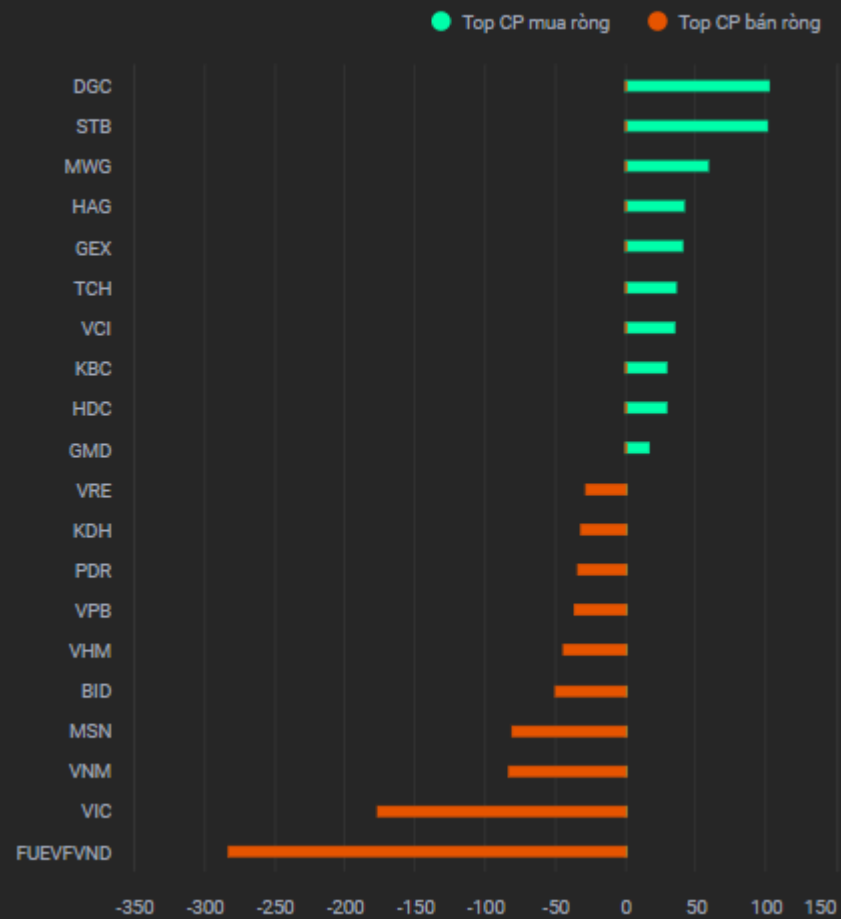


Giá trị giao dịch ròng của nhóm NĐT

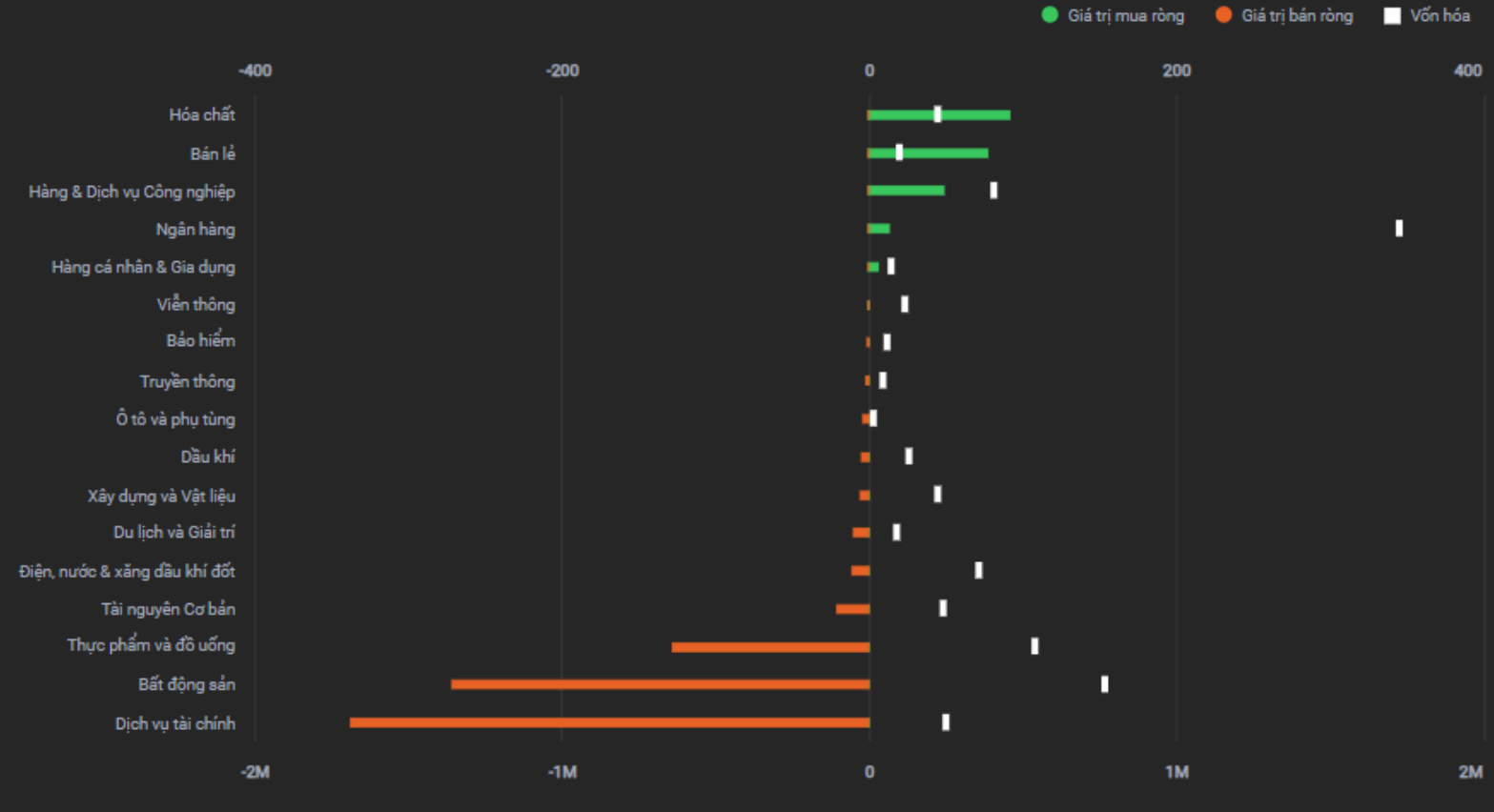
<i>Đvt: Tỷ đồng</i>	20/03/2024	Tuần 18-22/03	Tháng 03/2024	Quý 1/2024	6 tháng đầu năm 2024	Năm 2024
Khối ngoại	(566)	(2,363)	(5,965)	(6,238)	(6,238)	(6,238)
Tự doanh	(106)	443	1,266	633	633	633
Cá nhân	607	1,599	4,746	9,904	9,904	9,904

Khối ngoại bán ròng 566 tỷ, khối ngoại tiếp tục bán ròng CCQ FUEVFNVD

TOP CỔ PHIẾU MUA VÀ BÁN RÒNG



DÒNG VỐN NGOẠI THEO NHÓM NGÀNH (Tỷ đồng)



Nguồn: YSradar

Tự doanh bán ròng 106 tỷ

Top mua ròng

Top bán ròng

Mã	Giá trị mua (tỷ đồng)
FUEVFNND	391.03
GAS	48.32
FUESSV30	10.74
E1VFN30	6.24
HPG	6.14

Mã	Giá bị bán (tỷ đồng)
MWG	89.35
VIB	78.31
FPT	66.00
PNJ	51.93
MBB	48.97



QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN



Quan điểm thị trường ngắn hạn

- Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ thử thách lại vùng 1,268 – 1,270 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên chỉ số VN-Index có thể sẽ chưa thể vượt hoàn toàn vùng kháng cự 1,268 – 1,270 điểm trong 1-2 phiên giao dịch tới. Điểm tích cực là dòng tiền quay trở lại nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn cho nên xu hướng tăng của thị trường cũng sẽ được củng cố trong ngắn hạn.
- Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và mua mới ở các nhịp điều chỉnh.
- Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



Chỉ số YS30 – Kiểm tra mức kháng cự 106.70 điểm

- Chỉ số YS30 đóng cửa ở mức 104.13 điểm (+2.1%) với khối lượng giao dịch tăng nhẹ và vẫn thấp hơn mức khối lượng trung bình 20 phiên. Đồng thời, đồ thị giá vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên đồ thị giá có thể sẽ chưa thể vượt được hoàn toàn mức kháng cự 106.70 điểm trong 1-2 phiên giao dịch tới. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của chỉ số YS30 vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và mua mới ở các nhịp điều chỉnh.



Diễn biến chỉ số YS30. Nguồn: YSVN



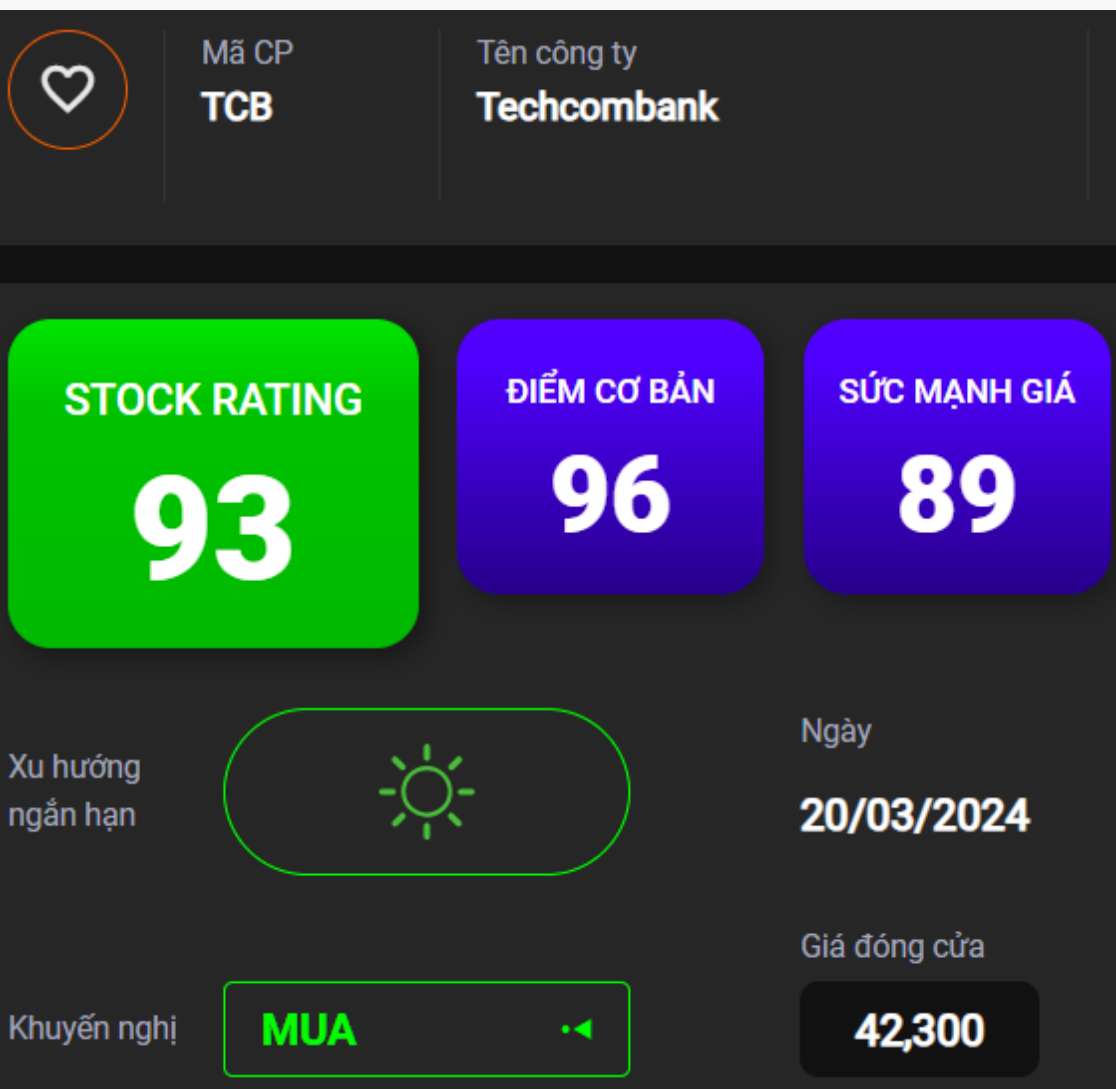


Khuyến nghị ngắn hạn cổ phiếu

TCB



TCB – Duy trì chia cổ tức tiền mặt



Kháng cự ngắn hạn 43.50

Hỗ trợ ngắn hạn 39.40

Xu hướng ngắn hạn **TĂNG**

Kháng cự trung hạn 45.70

Hỗ trợ trung hạn 33.35

Xu hướng trung hạn **TĂNG**

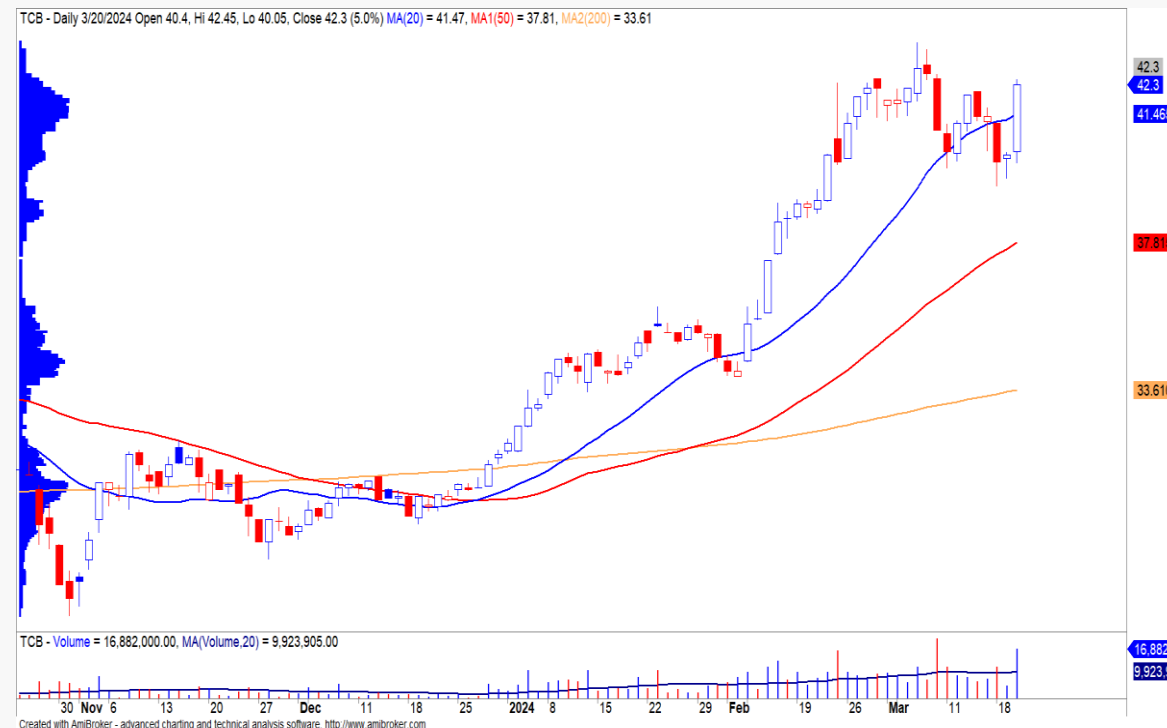
TCB – Duy trì chia cổ tức tiền mặt



- Năm 2023 TCB ghi nhận LNST đạt 18 nghìn tỷ đồng (-10.7% YoY). Tăng trưởng tín dụng năm 2023 đạt 21.6%, trong đó, dư nợ cho vay tăng 23.3% yoy và trái phiếu doanh nghiệp tăng 3.6% yoy. Tăng trưởng tín dụng ở mức cao chủ yếu được thúc đẩy bởi cho vay BĐS, xây dựng và VLXD tăng 56% yoy, chế biến chế tạo tăng 50% yoy, bù đắp cho sự sụt giảm tín dụng đối với KHCN (giảm -6% yoy). Tăng trưởng tiền gửi đạt 27% yoy, tỷ lệ CASA tăng lên mức 40% (tăng 2.9 điểm % so với cùng kỳ) nhờ lãi suất tiền gửi có kỳ hạn giảm mạnh.
- NIM năm 2023 giảm 127 điểm cơ bản YoY xuống 4.06% chủ yếu do chính sách lãi suất linh hoạt của TCB.
- Thu nhập ngoài lãi năm 2023 đạt 12.4 nghìn tỷ đồng (+16.6% YoY).
- Tỷ lệ nợ xấu giảm 21 điểm cơ bản so với quý trước xuống 1.19% trong Q4 2023. Tỷ lệ nợ Nhóm 2 giảm 41 điểm cơ bản so với quý trước, đạt 0.88%.
- Ngân hàng sẽ đề xuất với cổ đông kế hoạch chia cổ tức tiền mặt hàng năm với tỷ lệ thanh toán đạt ít nhất 20% tại ĐHCD sắp tới nhưng sẽ đảm bảo duy trì tỷ lệ CAR ở mức 14-15%.
- Ở mức giá hiện tại, TCB đang được giao dịch tại P/B dự phóng 2024 là 1.2x. Mức Stock Rating của TCB ở mức 93 điểm cho nên chúng tôi đánh giá TÍCH CỰC mức xếp hạng tăng trưởng của cổ phiếu này.
- Đồ thị giá của TCB đóng cửa tăng 5% với khối lượng giao dịch tăng đột biến so với mức khối lượng trung bình 20 phiên. Đồng thời, đồ thị giá vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên đồ thị giá có thể sẽ còn biến động hẹp trong 1-2 phiên tới, nhưng chúng tôi cho rằng giai đoạn tích lũy có thể sẽ sớm kết thúc và bước vào giai đoạn xu hướng ngắn hạn rõ ràng hơn. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của TCB cũng được nâng lên mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét MUA ở mức giá hiện tại.

TCB – Duy trì chia cổ tức tiền mặt

Mã CP	TCB
Giá khuyến nghị	42.30
Giá hiện tại	42.30
Xu hướng ngắn hạn	TĂNG
Xu hướng trung hạn	TĂNG
Mức mục tiêu ngắn hạn	45.71
<i>Upside ngắn hạn so với giá hiện tại</i>	8.05%
Mức cắt lỗ ngắn hạn	39.37
Tỷ lệ lãi/lỗ trung bình	2.50
Thời gian nắm giữ dự kiến (phiên)	17
Tỷ trọng giải ngân tối ưu	8.00%
Khuyến nghị ngắn hạn	MUA



Diễn biến giá cổ phiếu TCB. Nguồn: YSVN

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN



Danh mục khuyến nghị ngắn hạn

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
CTR	119.10	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+98	77.50	113.01	53.68%	NẮM GIỮ
TNG	21.80	TĂNG	TĂNG	13/12/2023	T+71	19.90	21.33	9.55%	NẮM GIỮ
KDH	36.55	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+44	31.30	35.89	16.77%	NẮM GIỮ
VTP	90.00	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+42	62.80	86.41	43.31%	HẠN CHẾ MUA MỚI
SIP	90.80	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+42	69.00	88.58	31.59%	HẠN CHẾ MUA MỚI
FRT	150.00	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+39	106.30	146.54	41.11%	HẠN CHẾ MUA MỚI
VGC	58.40	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+36	53.30	55.53	9.57%	NẮM GIỮ
DHC	43.65	TĂNG	TĂNG	01/02/2024	T+35	42.30	43.39	3.19%	NẮM GIỮ
FPT	114.50	TĂNG	TĂNG	02/02/2024	T+34	99.90	111.50	14.61%	NẮM GIỮ
PVD	32.25	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+32	28.25	30.76	14.16%	NẮM GIỮ
GMD	78.00	TĂNG	TĂNG	21/02/2024	T+21	72.00	76.43	8.33%	NẮM GIỮ
ELC	23.70	TĂNG	TĂNG	28/02/2024	T+16	22.35	22.70	6.04%	HẠN CHẾ MUA MỚI
NLG	42.80	TĂNG	TĂNG	01/03/2024	T+14	39.60	41.41	8.08%	NẮM GIỮ
VCI	53.20	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+13	46.85	49.72	13.55%	NẮM GIỮ
FCN	16.20	TĂNG	TĂNG	06/03/2024	T+11	15.40	15.17	5.19%	NẮM GIỮ
PVT	28.90	TĂNG	TĂNG	07/03/2024	T+10	27.40	27.60	5.47%	NẮM GIỮ
TV2	45.30	TĂNG	TĂNG	14/03/2024	T+5	42.25	42.06	7.22%	NẮM GIỮ
PVS	37.60	TĂNG	TĂNG	15/03/2024	T+4	37.90	35.37	-0.79%	NẮM GIỮ

Danh mục khuyến nghị ngắn hạn

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
DIG	30.40	TĂNG	TĂNG	18/03/2024	T+3	28.50	28.61	6.67%	NẮM GIỮ
DXG	18.75	TĂNG	GIẢM	19/03/2024	T+2	19.00	17.79	-1.32%	NẮM GIỮ
TCH	14.95	TĂNG	TĂNG	19/03/2024	T+2	14.20	13.58	5.28%	NẮM GIỮ
NKG	25.15	TĂNG	TĂNG	20/03/2024	T+1	25.20	23.47	-0.20%	NẮM GIỮ
TCB	42.30	TĂNG	TĂNG	21/03/2024	T+0	42.30	38.73	0.00%	MUA

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
CTR	119.10	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+98	77.50	113.01	53.68%	92.11	NẮM GIỮ
SJS	76.00	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+98	61.60	75.17	23.38%	73.60	NẮM GIỮ
FTS	60.60	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+95	39.15	57.88	54.79%	47.20	HẠN CHẾ MUA MỚI
VIX	20.00	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+95	14.60	19.16	36.99%	19.31	NẮM GIỮ
PAN	23.90	TĂNG	TĂNG	26/12/2023	T+62	20.00	22.76	19.50%	24.94	NẮM GIỮ
KDH	36.55	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+44	31.30	35.89	16.77%	34.66	NẮM GIỮ
FRT	150.00	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+39	106.30	146.54	41.11%	127.90	HẠN CHẾ MUA MỚI
PHR	64.00	TĂNG	TĂNG	30/01/2024	T+37	49.90	58.84	28.26%	55.50	NẮM GIỮ
DBC	31.00	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+36	27.00	29.81	14.81%	31.83	NẮM GIỮ
VGC	58.40	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+36	53.30	55.53	9.57%	61.40	NẮM GIỮ
DHC	43.65	TĂNG	TĂNG	01/02/2024	T+35	42.30	43.39	3.19%	49.99	NẮM GIỮ
CMG	40.05	TĂNG	TĂNG	05/02/2024	T+33	42.00	39.18	-4.64%	48.40	NẮM GIỮ
PVD	32.25	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+32	28.25	30.76	14.16%	32.67	NẮM GIỮ
VHC	76.70	TĂNG	TĂNG	07/02/2024	T+31	65.60	72.83	16.92%	74.74	NẮM GIỮ
ASM	11.45	TĂNG	TĂNG	19/02/2024	T+23	10.80	10.96	6.02%	13.23	NẮM GIỮ
GMD	78.00	TĂNG	TĂNG	21/02/2024	T+21	72.00	76.43	8.33%	84.13	NẮM GIỮ
NLG	42.80	TĂNG	TĂNG	01/03/2024	T+14	39.60	41.41	8.08%	86.13	NẮM GIỮ

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
DGW	65.80	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+13	59.20	62.85	11.15%	69.34	NẮM GIỮ
PNJ	98.20	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+13	95.70	95.94	2.61%	107.85	NẮM GIỮ
VCI	53.20	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+13	46.85	49.72	13.55%	55.80	NẮM GIỮ
KBC	32.90	TĂNG	TĂNG	05/03/2024	T+12	33.35	31.98	-1.35%	39.25	NẮM GIỮ
PVT	28.90	TĂNG	TĂNG	07/03/2024	T+10	27.40	27.60	5.47%	31.41	NẮM GIỮ
DCM	34.35	TĂNG	TĂNG	11/03/2024	T+8	35.90	33.89	-4.32%	42.85	NẮM GIỮ
DIG	30.40	TĂNG	TĂNG	18/03/2024	T+3	28.50	28.61	6.67%	35.60	NẮM GIỮ
DXG	18.75	TĂNG	GIẢM	19/03/2024	T+2	19.00	17.79	-1.32%	21.89	NẮM GIỮ
PDR	28.75	TĂNG	TĂNG	19/03/2024	T+2	29.10	27.46	-1.20%	35.83	NẮM GIỮ
TCH	14.95	TĂNG	TĂNG	19/03/2024	T+2	14.20	13.58	5.28%	16.27	NẮM GIỮ
VCG	25.15	TĂNG	TĂNG	19/03/2024	T+2	25.20	24.43	-0.20%	29.51	NẮM GIỮ
NKG	25.15	TĂNG	TĂNG	20/03/2024	T+1	25.20	23.47	-0.20%	31.90	NẮM GIỮ

Danh mục cổ phiếu VNSmallcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
CNG	33.00	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+95	29.40	31.06	12.24%	32.74	NẮM GIỮ
DRC	32.65	TĂNG	TĂNG	17/11/2023	T+89	23.00	32.11	41.96%	27.41	NẮM GIỮ
GSP	12.00	TĂNG	GIẢM	05/12/2023	T+77	11.75	11.93	2.13%	28.41	NẮM GIỮ
TDM	44.40	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+59	40.50	43.06	9.63%	47.35	NẮM GIỮ
ELC	23.70	TĂNG	TĂNG	28/02/2024	T+16	22.35	22.70	6.04%	26.17	HẠN CHẾ MUA MỚI
IJC	15.60	TĂNG	TĂNG	28/02/2024	T+16	14.40	15.26	8.33%	16.85	NẮM GIỮ
AGR	20.75	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+13	18.10	19.95	14.64%	31.16	NẮM GIỮ
BSI	58.80	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+13	58.20	55.98	1.03%	32.16	HẠN CHẾ MUA MỚI
NBB	25.00	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+13	21.40	23.30	16.82%	33.16	NẮM GIỮ
FCN	16.20	TĂNG	TĂNG	06/03/2024	T+11	15.40	15.17	5.19%	17.43	NẮM GIỮ
DHA	49.00	TĂNG	TĂNG	14/03/2024	T+5	49.90	47.73	-1.80%	57.10	NẮM GIỮ
TV2	45.30	TĂNG	TĂNG	14/03/2024	T+5	42.25	42.06	7.22%	47.87	NẮM GIỮ
APG	15.65	TĂNG	TĂNG	15/03/2024	T+4	15.05	14.39	3.99%	18.00	NẮM GIỮ
DPG	44.00	TĂNG	TĂNG	18/03/2024	T+3	41.75	41.70	5.39%	51.19	NẮM GIỮ
TNH	22.90	TĂNG	TĂNG	18/03/2024	T+3	22.90	21.47	0.00%	25.90	NẮM GIỮ
HHS	8.80	TĂNG	TĂNG	19/03/2024	T+2	8.85	8.31	-0.56%	10.04	NẮM GIỮ

Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.